

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) tổ chức đánh giá kết quả công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2026

Trong Quý I năm 2026, bối cảnh quốc tế tiếp tục đối mặt với những biến động phức tạp và khó đoán định. Những xung đột địa chính trị cùng sự xoay trục trong chính sách thuế quan của các cường quốc đã đặt ra thách thức lớn đối với hệ sinh thái đầu tư và giao thương nông sản toàn cầu. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm, cùng sự điều hành sát sao của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động quyết liệt với phương châm “**Chủ động - Kịp thời - Bứt phá**”. Một số kết quả đáng chú ý được ghi nhận trên các mặt công tác như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành bám sát các mục tiêu chiến lược

Trong Quý I năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận sự quyết liệt và tính chủ động cao độ trước những biến động phức tạp của tình hình quốc tế; chỉ đạo xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch công tác trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phù hợp với tình hình thực tiễn; quyết liệt chỉ đạo toàn Ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực, trong đó nổi bật là:

(1) Tổ chức triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các định hướng của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, các đề án theo Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026 bảo đảm bám sát tiến độ theo yêu cầu.

¹ Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ.

(2) Chủ động, linh hoạt, kịp thời trong phản ứng chính sách, ứng phó với những biến động của tình hình thế giới và trong nước, trước áp lực từ xung đột tại khu vực Trung Đông tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu và tình hình thuế quan của Hoa Kỳ, Bộ trưởng và các Thứ trưởng đã quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo nhiều nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Bộ đã tổ chức Hội nghị kịch bản tăng trưởng của Ngành ứng phó với xung đột tại Trung Đông vào ngày 12/3/2026, đề ra các kịch bản ứng phó linh hoạt, kiên định mục tiêu tăng trưởng Ngành ở mức hai con số.

Các Sở NN&MT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho UBND cấp tỉnh tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ về: điều hành hoạt động sản xuất nông nghiệp ổn định, hiệu quả cao; quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, quan trọng quốc gia.

(3) Chuẩn bị đầy đủ, kỹ lưỡng nội dung, tài liệu phục vụ các hội nghị, kỳ họp Quốc hội theo chỉ đạo, phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: các phiên họp, phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các phiên họp thường kỳ, chuyên đề của Chính phủ, Hội nghị của Chính phủ với các địa phương.

(4) Quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo duy trì thế mạnh NLTS của Việt Nam tại các thị trường truyền thống và các mặt hàng có thế mạnh, hầu hết các mặt hàng sản phẩm nông nghiệp chủ lực đều đạt giá trị xuất khẩu cao hơn cùng kỳ với giá xuất khẩu bình quân một số loại nông sản đầu tăng trên 2 con số².

(5) Công tác quản lý tài chính cũng được thực hiện với tinh thần chủ động, thông qua việc phân bổ sớm 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026³ được giao là **6.699.528 triệu đồng**, tạo điều kiện cho các dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai thi công ngay từ những tháng đầu năm. Đến ngày 31/3/2026, các dự án của Bộ đã giải ngân 525 tỷ đồng, **đạt 8% kế hoạch (bằng tỷ lệ trung bình của cả nước)**.

(6) Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, các quy chế, quy định về công tác cán bộ tiếp tục được hoàn thiện

Công tác phân cấp, phân quyền và quản lý cán bộ được đẩy mạnh thông qua việc trình Đảng ủy Bộ ban hành Quy định số 151-QĐ/ĐU ngày 12/01/2026 về phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các quy chế về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo. Việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đảm bảo tính kế thừa gắn với việc kiện toàn bộ máy nhiệm kỳ mới.

Chế độ chính sách, tiền lương và khen thưởng tiếp tục được quan tâm sát sao. Bộ đã hoàn thành Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương và xây dựng văn bản hướng dẫn chế độ nâng bậc lương cho người lao động. Các quyền lợi này, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán năm

² Tổng kim ngạch XK NLTS quý I/2026 ước đạt **16,09 tỷ USD**, tăng 2,1%

³ Quyết định số 5819/QĐ-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2026, đã được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, tạo động lực cho cán bộ, người lao động cống hiến. Cùng với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng triển khai mang tầm nhìn chiến lược. Bộ đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời phối hợp xây dựng *Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Bộ cũng chuẩn bị triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ và kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2026. Hoạt động của bộ máy đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ đã tạo ra bộ khung vững chắc để ngành Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược hằng tháng và hằng quý.

2. Khởi thông nguồn lực thông qua hoàn thiện thể chế và hành lang pháp lý; tiếp nhận, trả lời và giải quyết kiến nghị cử tri gửi đến Bộ

Ngày 10/3/2026, Bộ trưởng Trần Đức Thắng - Trưởng Ban chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chủ trì Phiên họp đánh giá kết quả năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Chỉ đạo. Trong đó, Bộ trưởng chỉ đạo toàn Ngành tập trung hoàn thiện thể chế gắn với phát triển xanh, tăng cường phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa tối đa điều kiện kinh doanh⁴.

Công tác xây dựng pháp luật được thực hiện với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm và bám sát thực tiễn sản xuất. Trong Quý I, Bộ đã hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành tổng cộng **15 Nghị định** và **19 Thông tư** chuyên ngành. Việc rà soát dứt điểm các văn bản nợ đọng từ năm 2025 (**hoàn thành 14/20 văn bản**) đã thể hiện kỷ cương trong công tác xây dựng VBQPPL. Hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện không chỉ giúp tháo gỡ các "điểm nghẽn" về nguồn lực mà còn tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư chiến lược tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và bảo vệ môi trường.

(Chi tiết Danh mục văn bản QPPL đã ban hành tại Phụ lục II kèm theo)

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc tiếp nhận, trả lời và giải quyết kiến nghị của cử tri⁵. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, Bộ đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét, ban hành 06 đề án, văn bản đã trình để có cơ sở pháp lý giải quyết dứt điểm các kiến nghị tồn đọng của cử tri⁶.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục công

Công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý I/2026 đã có những bước chuyển mang tính đột phá về công nghệ. Bộ đã xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và hoàn thành báo cáo Chỉ số CCHC năm 2025 gửi Bộ Nội vụ. Điểm mới mang tính sáng tạo là việc Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Cục Chuyển

⁴ Thông báo số 2228/TB-BNNMT ngày 11/3/2026.

⁵ Tính chung toàn nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, Bộ đã tiếp nhận tổng số **2.941** kiến nghị do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ chuyển đến. Riêng tại Kỳ họp thứ 10, Bộ tiếp nhận **219** kiến nghị (số lượng nhiều nhất trong các Bộ, ngành) và đến nay đã hoàn thành trả lời **100%** (**219/219** kiến nghị).

⁶ Bộ đã ban hành văn bản số 10971/BNNMT-PC gửi Thủ tướng Chính phủ

đổi số xây dựng phần mềm xác định Chỉ số CCHC riêng cho các đơn vị trực thuộc, giúp quá trình đánh giá trở nên định lượng, công bằng và minh bạch hơn.

Công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh triển khai thực chất. Bộ đã ban hành Quyết định số 441/QĐ-BNNMT, chính thức công bố và hướng dẫn kết nối khai thác dữ liệu về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để thay thế thành phần hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, Ngành đang tích cực xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm tự động xác định Chỉ số CCHC đối với các Cục trực thuộc, qua đó minh bạch hóa quy trình, giảm thiểu tối đa phiền hà và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp

4. Chủ động hội nhập, khẳng định vị thế nông sản Việt trên thị trường quốc tế

Hoạt động đối ngoại Quý I năm 2026 mang đậm tính chủ động, đón đầu các cơ hội từ xu thế phát triển xanh. Bộ đã tháp tùng các đoàn cấp cao của Đảng và Nhà nước đi Hoa Kỳ, Trung Quốc, Lào; đồng thời tổ chức các đoàn công tác chuyên sâu tại Na Uy, Đức (môi trường), Canada và Mexico (xúc tiến thương mại). Việc duy trì các Nhóm công tác chung với EU về biến đổi khí hậu và dự án SAFE (EUDR) đã giúp nông sản Việt Nam thích ứng nhanh với các tiêu chuẩn môi trường khắt khe. Chuẩn bị nghiêm túc, đầy đủ nội dung làm việc với Đoàn thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu (EC) tại Việt Nam về công tác IUU.

Dù đối mặt với khó khăn do ảnh hưởng của xung đột khu vực Trung Đông, kim ngạch xuất khẩu NLTS Quý I vẫn đạt mức ấn tượng **16,69 tỷ USD**, tăng **5,9%**, xuất siêu **4,78 tỷ USD**, tăng **12%** so với cùng kỳ năm 2025. Các hoạt động đàm phán mở cửa thị trường cây có múi sang Trung Quốc, sữa sang Indonesia hay thịt gia cầm sang Anh đang được đẩy mạnh. Sự hiện diện tích cực của Ngành tại các diễn đàn đa phương như SOM1 APEC đã khẳng định vị thế của Việt Nam là đối tác tin cậy, trách nhiệm trong chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu.

5. Tạo đột phá từ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số theo Nghị quyết 57-NQ/TW

Nhằm tạo bứt phá trong nhiệm kỳ mới, Bộ đã nhanh chóng kiện toàn và vận hành hiệu quả Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo năm 2026 (ngày 09/3/2026), Bộ trưởng đã trực tiếp chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị phải đưa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào phục vụ trực tiếp sản xuất, thương mại và công tác chỉ đạo điều hành của Ngành. Quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xác định KHCCN là động cơ then chốt cho sự phát triển. Ngành đã quyết liệt thúc đẩy liên kết "**3 Nhà**": **Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp**, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thực chất. Theo ý kiến chỉ đạo, các nhiệm vụ KHCCN không còn giao dần trải mà tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như: nông nghiệp thông minh, giảm phát

thải, công nghệ chế biến sâu và dự báo thiên tai⁷.

Trong Quý I, Bộ đã hoàn thiện báo cáo phục vụ Phiên họp lần thứ 2 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ⁸, khẳng định sự hình thành các "liên minh công nghệ" giữa Tập đoàn công nghệ và doanh nghiệp đầu đàn. Việc ứng dụng công nghệ trong chọn tạo giống và sản xuất vắc xin đã giúp chăn nuôi và trồng trọt duy trì đà tăng trưởng ổn định bất chấp thách thức dịch bệnh.

6. Duy trì đà tăng trưởng sản xuất, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia

Công tác quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật (BVTV) tiếp tục được tổ chức triển khai quyết liệt, xuyên suốt từ cấp Bộ đến cơ sở. Nhờ chủ động bám sát diễn biến thời tiết, cơ cấu mùa vụ và tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng, toàn Ngành đã nâng cao năng lực cảnh báo sớm, kịp thời áp dụng các biện pháp phòng trừ nhằm bảo vệ an toàn sản xuất. Song song đó, khâu quản lý vật tư nông nghiệp được siết chặt theo chuỗi từ sản xuất đến lưu thông, sử dụng. Việc nghiên cứu, phát triển và đưa vào canh tác các bộ giống cây trồng mới, chất lượng cao tiếp tục được đẩy mạnh, tạo động lực bứt phá cho các vùng sinh thái trọng điểm.

Bất chấp các thách thức về chi phí logistics và vật tư đầu vào tăng cao, sản xuất nông lâm thủy sản Quý I vẫn giữ vững vai trò "trụ đỡ" cho nền kinh tế quốc gia. Tình hình chăn nuôi cả nước tương đối ổn định, dịch bệnh trên đàn vật nuôi cơ bản được kiểm soát kịp thời, chặt chẽ⁹.

Đặc biệt, lĩnh vực lâm nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng VA đột phá **7,42%** với diện tích trồng rừng mới tăng **13,7%**. Thực hiện chỉ đạo từ Hội nghị kịch bản tăng trưởng¹⁰, Ngành đã đẩy mạnh thông điệp "Ưu tiên dùng hàng Việt", tăng cường kết nối cung cầu nội địa để giảm bớt sự phụ thuộc vào các biến động ngoại biên. Mọi kết quả sản xuất đều hướng tới mục tiêu kép: bảo đảm an ninh lương thực tuyệt đối và gia tăng thặng dư giá trị cho người nông dân.

7. Nâng cao hiệu quả phát triển nông thôn gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác phát triển nông thôn tiếp tục được bám sát theo các chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Bộ định hướng triển khai các giải pháp phân đầu đạt tỷ lệ tối thiểu **15%** số xã trên cả nước đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Về phát triển kinh tế tập thể, Ngành đặt mục tiêu tập trung nâng cao chất lượng hoạt động để cả nước có **16.000** HTX nông nghiệp xếp loại khá, tốt (chiếm **67,7%** tổng số **23.600** HTX nông nghiệp).

Đồng thời, các Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân

⁷ Thông báo Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Trần Đức Thắng - Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Phiên họp thứ nhất năm 2026 số 2165/TB-BNNMT ngày 10/3/2026.

⁸ Báo cáo số 2909/BNNMT-KHCN ngày 27/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

⁹ Lúa Đông Xuân đạt sản lượng trên **8,4 triệu tấn** với năng suất bình quân **72,1 tạ/ha**; Chăn nuôi lợn và gia cầm tăng trưởng từ **7% đến 8,5%**, đáp ứng đủ nhu cầu thị trường nội địa dịp Tết Nguyên đán 2026.

¹⁰ Thông báo số 2417/TB-BNNMT ngày 17/3/2026 về Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Trần Đức Thắng tại Hội nghị Kịch bản tăng trưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường ứng phó với xung đột Trung Đông năm 2026.

Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đang được Bộ phối cực triển khai. Thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia và định hướng phát triển sản xuất, toàn Ngành đang nỗ lực đóng góp thiết thực vào mục tiêu chung về an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ **1-1,5%** và giảm **3%** tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Tối ưu hóa quản lý và khai thác nguồn lực tài nguyên cho phát triển bền vững

Trong Quý I năm 2026, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tài nguyên và môi trường ghi nhận nhiều kết quả tích cực, đồng bộ. Về đất đai, Bộ tập trung đổi mới tư duy, khẩn trương hoàn thiện thể chế hướng dẫn thi hành Luật Đất đai nhằm tháo gỡ vướng mắc thực tiễn; đồng thời đẩy mạnh số hóa, hướng dẫn khai thác dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thay thế hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính. Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, hệ thống pháp luật tiếp tục được kiện toàn; Bộ đã chủ động ban hành các kịch bản nguồn nước mùa cạn làm cơ sở điều hòa, phân bổ tài nguyên, bảo đảm an ninh nguồn nước và các nhu cầu thiết yếu. Trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản, công tác quy hoạch, cấp phép và kinh tế khoáng sản được quản lý chặt chẽ; đặc biệt đã kịp thời tham mưu các cơ chế tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn cung vật liệu xây dựng cho các công trình giao thông trọng điểm quốc gia. Riêng lĩnh vực biển và hải đảo, tiến độ xây dựng Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) đang được bám sát; công tác giao khu vực biển, cấp phép nhận chìm và quy hoạch không gian biển (đặc biệt là điện gió ngoài khơi) được ưu tiên triển khai hiệu quả.

9. Tăng cường bảo vệ môi trường và kiểm soát nghiêm ngặt các nguồn gây ô nhiễm

Bộ đã triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Hệ thống quan trắc tự động liên tục cập nhật dữ liệu về các nguy cơ ô nhiễm tại các khu công nghiệp và lưu vực sông nông nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp và ATTP được thực hiện định kỳ và đột xuất.

Trong Quý I/2026, toàn ngành đã thanh tra, kiểm tra **870** cơ sở, xử phạt **80** cơ sở vi phạm ATTP với số tiền trên **1,4** tỷ đồng. Tỷ lệ mẫu thực phẩm NLTS đạt yêu cầu ATTP được duy trì ở mức cao **98,2%**. Sự quyết liệt trong việc kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm không chỉ bảo vệ sức khỏe cộng đồng mà còn giúp duy trì sự bền vững của môi trường sản xuất nông nghiệp, tránh các tác động tiêu cực của hóa chất và chất thải lên chất lượng nông sản.

10. Nâng tầm năng lực dự báo, bảo vệ vững chắc hệ thống công trình đê điều và phòng chống thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai được triển khai chủ động, bám sát các diễn biến thời tiết bất thường ngay từ đầu năm (như rét hại ở Bắc Bộ; động đất tại Lạng Sơn, Điện Biên; triều cường tại ĐBSCL hay gió mạnh sóng lớn trên Biển Đông). Bộ đã tổ chức tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác điều tiết lấy nước phục vụ thành công việc gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 tại khu vực

Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.

Đặc biệt, trước tình hình hạn mặn diễn biến phức tạp, Bộ đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Công điện số 15/CD-TTg ngày 20/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Các địa phương và đơn vị quản lý công trình thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ được chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn. Qua đó, bảo đảm an toàn nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh trong mùa khô. Song song đó, công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn hồ chứa và đê điều tiếp tục được tăng cường.

11. Tiên phong chuyển đổi xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Ngành Nông nghiệp và Môi trường đang tích cực triển khai các hành động cụ thể hướng tới mục tiêu phát triển xanh và bền vững. Trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu, Bộ đã hoàn thiện Báo cáo quốc gia theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời tiếp tục xây dựng các Quyết định liên quan đến kiểm kê khí nhà kính và Hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

Đặc biệt, để tạo lập thị trường và cơ chế tài chính xanh, Bộ đã ban hành Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon. Bên cạnh đó, các chương trình hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, tiêu biểu là việc triển khai Chương trình hợp tác Chiến lược ngành (SSC) với Đan Mạch nhằm nâng cao tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong chuỗi giá trị sản xuất.

12. Thiết lập hệ sinh thái dữ liệu không gian quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng viễn thám và thực thi hiệu quả Đề án 06

Trong lộ trình hiện đại hóa, Bộ đã tập trung xây dựng các dự án chuyển đổi số. Trong đó, dự án “Xây dựng, hoàn thiện CSDL các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” và dự án “Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số, an toàn thông tin dùng chung” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường là hạ tầng nền tảng để vận hành các hệ thống thông tin quy mô quốc gia. Đặc biệt, việc xây dựng dự án “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” sẽ mang lại niềm tin lớn cho thị trường xuất khẩu, cho phép minh bạch hóa 100% quy trình sản xuất từ nông trường đến người tiêu dùng.

Bộ cũng đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để thống nhất các yêu cầu kỹ thuật và phương án đồng bộ dữ liệu chuyên ngành vào **Trung tâm Dữ liệu quốc gia**. Sự phối hợp liên ngành này không chỉ giúp quản lý dân cư gắn với sinh kế nông nghiệp mà còn tối ưu hóa việc sử dụng các trường thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, môi trường. Việc ứng dụng công nghệ viễn thám không chỉ dừng lại ở giám sát rừng mà còn mở rộng sang giám sát an ninh nguồn nước xuyên biên giới, giúp đưa ra các cảnh báo sớm về biến động tài nguyên một cách chính xác và khách quan.

(Kết quả cụ thể trên các mặt công tác của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong Quý I năm 2026 được nêu tại Phụ lục I kèm theo)

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng thẳng thắn nhìn nhận một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

a) Công tác dự báo, nắm tình hình, phản ứng chính sách đối với một số vấn đề phát sinh, cấp bách còn bị động; một số giải pháp đề ra có trọng tâm nhưng chưa được tổ chức thực hiện quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Còn những quy định pháp luật chồng chéo, TTHC trên một số lĩnh vực còn phức tạp, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Cơ chế, chính sách trên một số lĩnh vực chưa đầy đủ, đồng bộ.

c) Kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số cơ quan, đơn vị có lúc còn chưa nghiêm, nhất là trong việc chấp hành Quy chế làm việc. Còn một số nhiệm vụ, đề án, văn bản chậm, quá hạn mặc dù đã đôn đốc nhiều lần.

d) Chất lượng tham mưu và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ có lúc chưa kịp thời, hiệu quả; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp, chậm trả lời khi được đề nghị tham gia ý kiến. Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, người dân, doanh nghiệp trong một số trường hợp chưa được quan tâm đúng mức, không giải quyết dứt điểm, đúng hạn.

đ) Tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, không dám tham mưu, đề xuất, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền còn xảy ra tại một số cơ quan, đơn vị, trong một bộ phận cán bộ, công chức.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bên cạnh nguyên nhân khách quan do bối cảnh quốc tế biến động nhanh, phức tạp, khó lường, chính sách thuế quan của nước lớn liên tục thay đổi và xung đột quân sự tại Trung Đông ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế thế giới; biến đổi khí hậu gây ra rét hại và triều cường bất thường; thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, trong đó:

a) Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa đầy đủ, chưa quán triệt nghiêm các nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo, điều hành của Bộ; chưa chủ động, tích cực, quyết liệt trong giải quyết công việc, thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền.

b) Một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là đối với người đứng đầu, chưa thực sự quan tâm, khắc phục triệt để những hạn chế đã được chỉ ra. Còn tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, trông chờ, né tránh, đùn đẩy trong một bộ phận cán bộ, công chức khi xử lý công việc.

c) Phương pháp quản lý điều hành trên một số lĩnh vực chậm đổi mới, chưa sát sao, kịp thời; cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ chưa thật sự hiệu quả. Quy định về công tác, trách nhiệm phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, nhất là trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính

sách pháp luật đối với một số lĩnh vực. Một số nhiệm vụ phát sinh yêu cầu về thời gian nghiên cứu, xử lý rất gấp dẫn đến có lúc chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn chỉ đạo và điều hành trong Quý I năm 2026, Bộ rút ra 06 bài học kinh nghiệm cốt lõi như sau:

(1) Bám sát các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để cụ thể hóa thành lộ trình triển khai cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả, rõ chính kiến và rõ thời hạn*”.

(2) Đẩy mạnh phân cấp quản lý đi đôi với phân bổ nguồn lực tương ứng; tăng cường công tác hậu kiểm, giám sát chặt chẽ gắn với chế độ khen thưởng, phê bình công minh, kịp thời.

(3) Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, quyết tâm không lùi bước trước khó khăn; phát huy vai trò gương mẫu, tư duy đột phá và khát vọng cống hiến của người đứng đầu, đề cao hiệu quả thực chất trong mọi hành động.

(4) Nâng cao năng lực nhận diện và dự báo tình hình để thực hiện phản ứng chính sách linh hoạt, quyết đoán theo phương châm “*Chủ động từ sớm, từ xa*”.

(5) Tập trung khơi thông các điểm nghẽn thể chế; kiên quyết tinh gọn thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo năng lực quản trị, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch.

(6) Chú trọng công tác truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận xã hội; lan tỏa khí thế phát triển, xây dựng niềm tin và động lực mạnh mẽ cho toàn Ngành.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÝ II NĂM 2026

Với khát vọng bứt phá và quyết tâm chính trị cao nhất, toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường cam kết hành động quyết liệt nhằm hiện thực hóa mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026 - 2030. Ngành tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Luật, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển Bộ, Ngành và từng lĩnh vực, trọng tâm là phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả theo hướng xanh, sinh thái, giảm phát thải, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống người dân nông thôn. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, bền vững; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, đóng góp tích cực cho mục tiêu tăng trưởng hai con số của nền kinh tế và đô thị hóa, công nghiệp hóa đất nước trong kỷ nguyên mới. Hướng tới các mục tiêu dài hạn đó, trong Quý II năm 2026, Ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương hoàn thiện Đề án, Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026 - 2030, đóng góp vào tăng trưởng hai con số của nền kinh tế theo phân công tại Kết luận số 284-TB/KL ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ. Đây là nhiệm vụ then chốt nhằm hiện thực hóa các kịch bản tăng trưởng linh hoạt, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng chung của nền kinh tế. Trên cơ sở kết quả đạt được

trong Quý I, tổ chức xây dựng, cập nhật kịch bản tăng trưởng Quý II, Quý III, Quý IV của ngành NN&MT; trong đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể mang tính đột phá, khả thi, hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

2. Hoàn thiện thể chế và kiện toàn tổ chức bộ máy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới của đất nước. Tập trung hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ theo nhiệm kỳ mới của Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền ban hành. Tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống VBQPPL theo chương trình, kế hoạch; kiên quyết xử lý dứt điểm văn bản chưa hoàn thành¹¹ từ năm 2025 và thuộc Quý I/2026. Song song đó, trong tháng 4 năm 2026, hoàn thiện xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành văn bản¹² đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu.

Triển khai công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức; chính sách, chế độ, tiền lương; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính; kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng kế hoạch đề ra đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng quy định. Triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ năm 2026, Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và vận hành phần mềm xác định Chỉ số CCHC đối với các đơn vị thuộc Bộ. Mục tiêu là xây dựng bộ máy tinh gọn, đi đôi với việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại.

3. Triển khai bài bản công tác đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế gắn với tháo gỡ triệt để các rào cản thương mại xanh, chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung tham vấn, đàm phán và ký kết các biên bản hợp tác quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt và đôn đốc giải ngân đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài; xử lý dứt điểm các điểm nghẽn trong khâu thực thi.

Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của Đoàn thanh tra lần thứ 5 của EC, để tiếp tục

¹¹ Gồm: Nghị định quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; Nghị định về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ.

¹² Gồm: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Thông tư quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Quyết định ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng, công nhận mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030.

triển khai chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC hiệu quả và phát triển ngành thủy sản bền vững.

4. Đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại ngành gắn với đổi mới phương thức sản xuất. Ưu tiên phát triển các bộ giống lúa chất lượng cao và định vị vững chắc thương hiệu gạo quốc gia. Thúc đẩy mạnh mẽ các liên kết kinh tế hợp tác, tạo hành lang thông thoáng để doanh nghiệp đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử và chuỗi phân phối bán lẻ một cách liền mạch, kịp thời tiêu thụ sản lượng lớn trong vụ thu hoạch. Bên cạnh đó, trước những biến động khó lường của địa chính trị toàn cầu và chính sách thuế quan từ Hoa Kỳ, cần theo dõi sát sao diễn biến giá cả các mặt hàng nông sản thiết yếu và vật tư đầu vào trên thị trường nội địa. Xây dựng kịch bản, giải pháp bình ổn giá, bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa người sản xuất và người tiêu dùng khi có biến động, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô của toàn Ngành.

5. Tập trung đẩy mạnh thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công trọng điểm, bảo đảm thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng. Quyết liệt triển khai các giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tập trung đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công trọng điểm đảm bảo thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng. Nghiên cứu giao chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng, quý đến từng chủ đầu tư, coi chỉ tiêu giải ngân là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố rà soát và chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các giải pháp tối ưu hóa nguồn lực tài nguyên, phục vụ đặc lực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, xây dựng phương án quy hoạch, cơ cấu lại các ngành hàng bám sát định hướng không gian phát triển của địa phương. Quán triệt tinh thần bám sát cơ sở, kịp thời tham mưu xử lý dứt điểm các vướng mắc phát sinh theo đúng thẩm quyền; chủ động báo cáo, đề xuất Bộ tháo gỡ những vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền. Kiên quyết không để ách tắc cơ chế làm gián đoạn chuỗi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến sinh kế của Nhân dân.

7. Tổ chức thực thi quyết liệt, đồng bộ **'Bộ tứ trụ cột'** Nghị quyết của Bộ Chính trị (số 57, 59, 66, 68) cùng các chỉ đạo từ Quốc hội, Chính phủ, các Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Nghị quyết. Kiên quyết khơi thông nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy nhanh chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường. Song song đó, nâng tầm chất lượng nguồn nhân lực nông thôn thông qua mô hình đào tạo nghề theo cơ chế đặt hàng từ doanh nghiệp và thị trường. Tăng tốc số hóa dữ liệu chuyên ngành nhằm hoàn thiện nền tảng tài nguyên số, phục vụ đặc lực cho mục tiêu xây dựng Chính phủ số và phát triển kinh tế số toàn Ngành.

8. Thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra./.

(Nhiệm vụ trọng tâm đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành triển khai trong Quý II năm 2026 được nêu tại Phụ lục III kèm theo)